

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/DS-ST

Ngày: 25-11-2019.

“V/v tranh chấp HĐ vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trọng Nhân.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Nguyễn Thị Phụng;

2/ Ông Hà Văn Bảy.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Thái Hưng – Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa:***

Ông Nguyễn Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 25/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 149/2019/TLST-DS ngày 10/9/2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2019/QĐXXST-DS ngày 17/10/2019, quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2019/QĐST-DS ngày 07/11/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng Nh, sinh năm: 1977 (*có mặt*).

Trú tại: khu phố M, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

Bị đơn: Bà Trương Trần Ngọc D, sinh năm 1972 (*Vắng mặt*).

Trú tại: Khu phố 3, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Hồng Nh trình bày:

Ngày 05/6/2018, bà D có thỏa thuận nhờ bà vay tiền Ngân hàng sau đó cho bà D vay lại số tiền 91.000.000 đồng, lãi suất 1%/tháng, thỏa thuận đến ngày 03/11/2018 sẽ trả dứt điểm tiền vay và tiền lãi cho bà. Tuy nhiên, đến ngày 03/11/2018 bà D không thực hiện đúng thỏa thuận mà chỉ trả bà được 6.500.000 đồng tiền vay và 3.500.000 đồng tiền lãi (*không nhớ ngày tháng trả*), sau đó thì không trả nữa. Bà có đến đòi nhiều lần nhưng không có kết quả. Ngày 11/6/2019, bà D có ký biên nhận thừa nhận đến ngày 11/6/2019 còn nợ bà 84.500.000 đồng và thỏa thuận bằng lời nói trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày 11/6/2019 sẽ trả hết số nợ trên cho bà, tuy nhiên

đến hạn bà D vẫn không thực hiện đúng lời hứa. Sau đó, bà có làm đơn gửi đến Tổ hòa giải thuộc khu phố 3 thị trấn Vĩnh Hưng để yêu cầu bà D trả số nợ trên nhưng bà D vẫn không đến theo giấy mời của tổ hòa giải nên Tổ hòa giải không hòa giải được và lập biên bản đề ngày 16/8/2019 chuyển cơ quan chức năng giải quyết.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án Nhân dân huyện Vĩnh Hưng buộc bà Trương Trần Ngọc D phải trả cho bà số tiền vay còn nợ là 84.500.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 1% tháng tính từ ngày 11/6/2019 đến ngày 23/8/2019, thành tiền cụ thể là: $84.500.000 \text{ đồng} \times 2 \text{ tháng} \times 1\%/\text{tháng} = 2.056.000 \text{ đồng}$, tổng cộng là 86.556.000 đồng. Bà yêu cầu trả ngay khi có bản án hoặc quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án. Ngoài ra, bà không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Trương Trần Ngọc D đã được Tòa án niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, niêm yết hợp lệ hai lần thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Trương Trần Ngọc D vẫn không đến Tòa án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ kiện.

Vì đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng. Về nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên Tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng Nh, buộc bà Trương Trần Ngọc D phải trả cho bà Nguyễn Thị Hồng Nh số tiền vay còn nợ là 84.500.000 đồng và 2.056.000 đồng tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ lần thứ hai giấy báo phiên tòa nhưng bị đơn bà Trương Trần Ngọc D vẫn không đến Tòa án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 23/8/2019, bà Nguyễn Thị Hồng Nh có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng giải quyết buộc bà Trương Trần Ngọc D trả số tiền vay làm phát sinh quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Đây là vụ án Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bà D cư trú tại huyện Vĩnh Hưng, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng Nh yêu cầu bị đơn bà Trương Trần Ngọc D phải trả cho bà 84.500.000 đồng tiền vốn vay và tiền lãi theo lãi suất 1%/tháng từ ngày 11/6/2019 đến ngày 23/8/2019, cụ thể: $84.500.000 \text{ đồng} \times 2 \text{ tháng} \times 1\%/\text{tháng} = 2.056.000 \text{ đồng}$, tổng cộng là 86.556.000 đồng.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp và niêm yết cho bà Trương Trần Ngọc D thông báo về việc thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải. Trong các thông báo này Tòa án đã nêu rõ yêu cầu khởi kiện của bà Nh với bà Trương Trần Ngọc D đồng thời cũng nêu rõ những chứng cứ mà bà Nh nộp cho Tòa án làm căn cứ khởi kiện nhưng bà Trương Trần Ngọc D không có ý kiến phản đối và cũng không đến tham dự các phiên hòa

giải cũng như phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ do bà Nguyễn Thị Hồng Nh cung cấp để tiến hành giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Nh. Cụ thể: Theo giấy nhận nợ đề 11/6/2019 do bà Nguyễn Thị Hồng Nh cung cấp có nội dung: “Tôi tên: Trương Trần Ngọc D vào ngày 05/06/2018 có mượn Hồng Nh hỏi dùm Ngân hàng, số tiền: 91.000.000 đồng (chín mươi một triệu đồng) lãi suất 1%, để đóng lãi và hụi đã hết hết rồi. Đến ngày 03/11/2018 tôi đã trả được lãi + gốc, hiện đến thời điểm (11/6/2019) còn thiếu lại Hồng Nh: 84.500.000 (*Tám mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*)”, bà Trương Trần Ngọc D có ký tên và ghi họ tên tại mục “Người nhận tiền”. Căn cứ vào nội dung biên nhận trên và lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định đến thời điểm ngày 11/6/2019 bà Trương Trần Ngọc D còn nợ bà Nguyễn Thị Hồng Nhung số tiền vay là 84.500.000 đồng.

[4] Về tiền lãi: Lãi suất hai bên thỏa thuận theo hợp đồng khi vay là 1%/tháng. Căn cứ thỏa thuận này, bà Nguyễn Thị Hồng Nh yêu cầu bà Trương Trần Ngọc D trả tiền lãi trong thời hạn từ ngày 11/6/2019 đến ngày 23/8/2019, thành tiền cụ thể là: 84.500.000 đồng x 2 tháng 13 ngày x 1%/tháng = 2.056.000 đồng. Việc yêu cầu trả số tiền lãi nêu trên của bà Nh là đúng theo thỏa thuận của hai bên, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử xét chấp nhận.

[5] Về án phí: Buộc bà Trương Trần Ngọc D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Bà Nh không phải chịu án phí, hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà Nhung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, 147, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng các Điều 463, 465, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015. Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của bà Nguyễn Thị Hồng Nh đối với bà Trương Trần Ngọc D.

[1] Buộc bà Trương Trần Ngọc D phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Hồng Nh 84.500.000 đồng tiền vốn vay và 2.056.000 đồng tiền lãi, tổng cộng 86.556.000 (*Tám mươi sáu triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn*) đồng, ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án, còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về án phí: Bà Trương Trần Ngọc D phải nộp 4.328.000 (*Bốn triệu ba trăm hai mươi tám nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả bà Nguyễn Thị Hồng Nh 2.164.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004599 ngày 10/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng.

Các bên đương sự được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh.
- VKSND Huyện.
- CCTHA DS Huyện.
- Các đương sự.
- Lưu.

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm.
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà.
(Đã ký)**

Trần Trọng Nhân